

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngôn Ngọc Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Lý,

Bà Vương Ánh Ngân.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Trung Đức, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Mùi K (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 13 tháng 4 năm 1988 tại H, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã X, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn N (đã chết) và bà Đặng Mùi M; chồng: Triệu Văn D, sinh năm 1987, con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nông Văn D1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Triệu Văn P, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại khu vực xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ phát hiện Phùng Mùi Khe điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 97B1-414.52 chở theo một người đàn ông mang quốc tịch Trung Quốc là CHEN WEN BIN (sinh năm 1984; Trú tại: số A, tổ H, thôn Đ, trấn Q, huyện A, thành phố T, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc) đang di chuyển ra hướng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, qua kiểm tra người này không có giấy tờ xuất, nhập cảnh theo quy định. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh lam, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 864036049717415, IMEI 2: 864036049717407, gắn 02 sim 0865.605.204; 0796.986.213.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng đầu tháng 12 năm 2023, do không có việc làm nên Phùng Mùi K đến khu vực xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng để bốc vác thuê hàng đông lạnh qua biên giới Việt Nam-Trung Quốc. Khoảng 16 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2023, K nhận được lời mời kết bạn qua Wechat từ tài khoản tên "hoàng đình hoàng" (là một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ) với nội dung chiều tối cùng ngày K đi đón người "chở từ nhà sàn đến cầu B" (Khe hiểu công việc là chở người từ nhà sàn thuộc xóm B, thị trấn T đưa đến cầu B thuộc thị trấn T), thì được trả số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), K đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K điều khiển xe máy biển kiểm soát 97B1-414.52 (mượn của Triệu Văn P đang ở cùng nơi thuê trọ) đến nhà sàn gần mốc 739. Lúc này tài khoản W "hoàng đình hoàng" nhắn tin thoại cho K qua Wechat với nội dung "đón một người đàn ông mặc áo màu đen, đeo ba lô nhỏ, đang bước từ trên mốc 739 xuống", sau đó đưa đến cầu B đang có xe ô tô màu đen chờ ở đó. Khi đến nơi K nhìn thấy một người đàn ông có đặc điểm như trên, K bảo người này lên xe máy rồi chở đến cầu B, thị trấn T và giao cho một người đàn ông lái xe ô tô màu đen (không rõ nhãn hiệu, biển số xe), sau đó người lái xe ô tô (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa tiền công trực tiếp cho K số tiền 1.000.000 đồng, K xin thêm 100.000 đồng tiền nước, tổng cộng số tiền K nhận được là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng). Đến khoảng 15 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2023, tài khoản "hoàng đình hoàng" tiếp tục gọi cho K thuê đón và chở một người từ khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng lên hàng rào biên giới thuộc mốc 737 đề xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), K đồng ý. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, K điều khiển xe máy biển kiểm soát 97B1-414.52 di chuyển đến khu vực ngã ba thị trấn T để chờ đón người, khoảng 10 phút sau, có số điện thoại 0975.807.518 gọi cho K biết xe ô tô đã đến thị trấn T, Khe nhắn lại đang chờ ở ngã ba cây xăng gần chợ thị trấn T. Sau đó K thấy 01 (một) xe ô tô màu đen di chuyển đến (không rõ nhãn hiệu, biển số nhưng không phải xe ô tô lần trước), K nhận một người đàn ông từ người lái xe ô tô rồi chở bằng xe máy di chuyển đến khu vực mốc biên giới

737, tuy nhiên khi đang di chuyển được khoảng 20 phút thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSCB-P1 ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phùng M1 Khe tội: “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phùng Mùi K thừa nhận cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Mùi K về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng M1 Khe phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng M1 Khe từ 12 tháng tù - 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nông Văn D1 trình bày lời bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, do không có thu nhập việc làm ổn định nên khi có người thuê đưa đón người nhập cảnh trái phép bị cáo đã thực hiện mục đích để hưởng lợi về tiền công nhưng chưa được hưởng; Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, hạn chế về nhận thức; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 65 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo dưới mức 12 tháng tù và cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về án phí: bị cáo có đơn xin Miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Phùng Mùi K không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phùng Mùi K và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Mùi K tại phiên tòa là có căn cứ; hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; các lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét các tài liệu chứng cứ phù hợp nhau về thời gian, địa điểm, mục đích thực hiện hành vi; các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan, đúng trình tự thủ tục tố tụng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại khu vực xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện T phát hiện Phùng Mùi K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát 97B1-414.52 chở theo một người đàn ông mang quốc tịch Trung Quốc hướng ra khu vực mốc 737 thì bị phát hiện ngăn chặn. Trước đó K được tài khoản We chat "hoàng đình hoàng" kết bạn trao đổi đưa người xuất cảnh trái phép, với tiền công là 1.000.000 đồng, K đồng ý. Hành vi của Phùng Mùi K đã cấu thành tội tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, Khe chưa nhận được tiền công như đã thỏa thuận.

Xét thấy hành vi của bị cáo Phùng Mùi K là nghiêm trọng, hành vi bị cáo tổ chức đón, đưa công dân vượt biên trái phép sang Trung Quốc mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Phùng Mùi K đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Xét thấy mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa đề nghị xử bị cáo dưới mức 12 tháng tù cho hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-414.52 của ông Triệu Văn P, xét thấy ông Triệu Văn P không biết bị cáo Phùng Mùi K sử dụng xe máy để đưa người xuất cảnh trái phép nên cần trả lại xe mô tô cho ông P.

Đối với 01 điện thoại di động của Phùng Mùi Khe là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Xét đơn bị cáo và đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326 về Án phí là có căn cứ chấp nhận, xử bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng M1 Khe phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Mùi K: 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 21/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động của bị cáo trong 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Điện thoại nhãn hiệu OPPO

A12 màu xanh lam, đã qua sử dụng của Phòng Mùì Khe”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 góc có đóng hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Văn P: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 97B1-414.52, loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu: HONDA, số loại: HC121 WAVE, màu sơn: Đen bạc; số máy: HC12E5444537, số khung: RLHHC1214DY444253, dung tích xi lanh: 97cm³, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2014, xe đã qua sử dụng, vỏ xe có nhiều vết xước đã cũ, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ (Có 01 hình ảnh hiện trạng xe), không có chìa khóa xe kèm theo.

Qua kiểm tra số khung, số máy thực tế của xe trùng khớp với Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 18/01/2024 của Phòng C Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 84 ngày 12 tháng 4 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử.

Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phòng Mùì K, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Đàm Văn Lý

Vương Ánh Ngân

Ngôn Ngọc Viên

